

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 253/2023/QĐST-HNGĐ

M, ngày 15 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 230/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn Đường 23, xã T, huyện M, thành phố H

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Thôn Đường 23, xã T, huyện M, thành phố H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Mỹ D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Huy H1, sinh ngày 08/10/2002 và cháu Nguyễn Vân H2, sinh ngày 14/11/2006.

Ly hôn, chị Nguyễn Thị Mỹ D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Vân H2, sinh ngày 14/11/2006 đến khi thành niên đủ 18 tuổi (nếu không có sự thay đổi khác về nuôi con). Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con

chung đối với anh H do chị D không yêu cầu. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Đối với cháu Nguyễn Huy H1, sinh ngày 08/10/2002 đã thành niên trên 18 tuổi, anh H và chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ*: Anh H và chị D đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, hai bên tự thỏa thuận giải quyết với nhau:

+ Anh H quản lý sử dụng 01 ngôi nhà 03 tầng diện tích 01 sàn khoảng 70m², 03 sàn khoảng 210m², nhà xây dựng và hoàn thiện năm 2007, xây trên diện tích 89,7m² đất, tại thửa đất số 352, tờ bản đồ số 18, tại địa chỉ thôn Đường 23, xã T, huyện M, thành phố H. Đất có nguồn gốc bố mẹ anh H mua cho từ trước khi hai vợ chồng kết hôn. Đất hiện nay chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng.

+ Chị D quản lý sử dụng sở hữu 01 xe ô tô Toyota Yaris màu trắng BKS 30G – 981.46, xe mua năm 2021, đăng ký xe mang tên chị Nguyễn Thị Mỹ D, đăng ký do Công an thành phố H cấp.

3. **Án phí**: Anh H tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (*Một trăm lăm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0021182 ngày 17/7/2023 của Chi cục thi hành án huyện M, thành phố H. Hoàn trả anh H số tiền 150.000đ (*Một trăm lăm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự*;

- VKSND, CCTHADS M;

- UBND xã T

(GCMKH số 72 Quyển số 01 ngày 23/5/2006);

- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

TRẦN MINH ĐĂNG